Tên: ……...

Lớp: S2…

Ngày giao bài: Thứ …, ngày …./….

Ngày nộp bài: Thứ …, ngày …./….

Week: 30

Ngữ pháp HW: ……

Đọc HW: ……

GE2 - Unit 5 & 6 - Grammar Revision

A. THEORY

I. GRAMMAR REVISION

❖ **Question words** *(Từ để hỏi)*

- Một số từ để hỏi: **What** (hỏi vật), **Where** (hỏi địa điểm) và **How** (hỏi cách thức, tình trạng)

Động từ to be

What

- **What is** this?
*(Đây là **cái gì**?)*
→ This is **a book**.
*(Đây là **một quyển sách**.)*

Where

- **Where is** the book?
*(Quyển sách **ở đâu**?)*
→ It is **on the table**.
*(Nó **ở trên bàn**.)*

How

- **How are** you today?
*(Hôm nay bạn **thế nào**?)*
→ I am **happy**. *(Tôi **vui**.)*

Động từ thường

What

- **What does** he like?
*(Cậu ấy thích **cái gì**?)*
→ He likes **milk**.
*(Cậu ấy thích **sữa**.)*

Where

- **Where does** he live?
*(Cậu ấy sống **ở đâu**?)*
→ He lives **in Hanoi**.
*(Cậu ấy sống **ở Hà Nội**.)*

How

- **How do** you go to school?
*(Bạn đi học **bằng cách nào**?)*
→ I go to school **by bike**.
*(Tôi đi học **bằng xe đạp**.)*

❖ **Prepositions** *(Các giới từ)*

- Cách dùng: chỉ **vị trí của vật/người** so với vật/người khác.

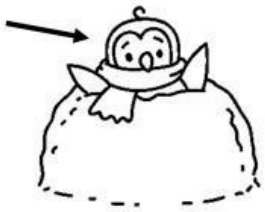		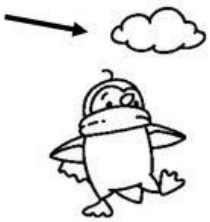	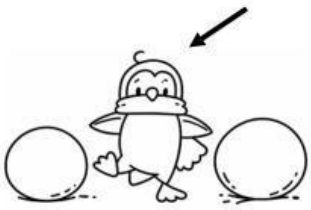
in bên trong	**on** bên trên (ở bề mặt và tiếp xúc trực tiếp)	**above** bên trên (cao hơn và không chạm vào)	**between** ở giữa

LIVEWORKSHEETS

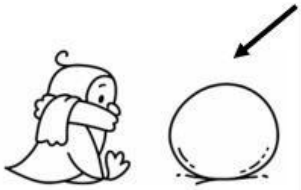		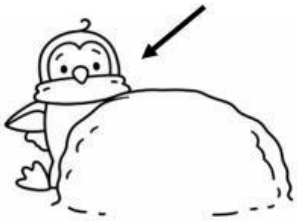	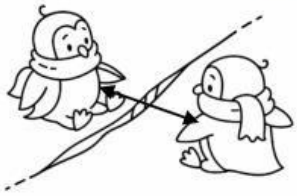
in front of phía trước	**under** bên dưới	**behind** phía sau	**opposite** đối diện

II. EXTRA VOCABULARY

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	**tablet** (n)	máy tính bảng	3	**radio** (n)	đài ra-đi-ô
2	**rug** (n)	tấm thảm	4	**flat** (n)	căn hộ

***Note:** *n = noun: danh từ.*

B. HOMEWORK

GRAMMAR (15 questions)

Exercise 3. Match the prepositions with the correct pictures. *(Nối giới từ với hình tương ứng.)*

0

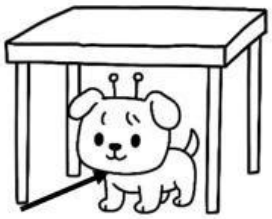

1

2

A. in	B. on	C. under	~~D. in front of~~	E. opposite	F. above

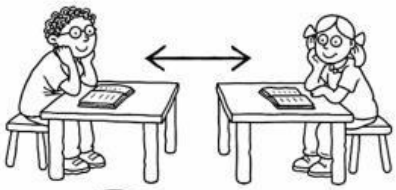

3

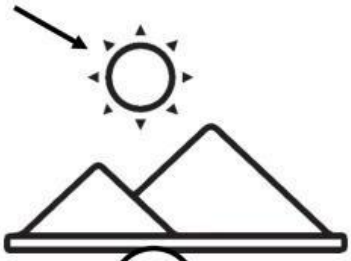

4

5

Your answer:

0 - D	1 -	2 -	3 -	4 -	5 - .....

LIVEWORKSHEETS

Exercise 1. Read and match. *(Đọc và nối.)*

~~0. What color is a bee?~~	A. It has eight legs.
1. What do ants carry?	~~B. It is yellow and black.~~
2. How many legs does a spider have?	C. It is its antennae.
3. What is on a butterfly's head?	D. They carry food.
4. Where does a worm live?	E. They eat insects.
5. What do birds eat?	F. It lives under the ground.

Your answer:

0 - B 1 - ..... 2 - ..... 3 - ..... 4 - ..... 5 - .....

Exercise 2. Read and tick (✓) the correct preposition for each picture.
(Đọc và tích (✓) vào giới từ chỉ vị trí tương ứng với ảnh.)

0.

The bear is ..... the table and the chair.

☐ in ☑ between ☐ on

1.

The dog is ..... the chair.

☐ behind ☐ above ☐ in

2.

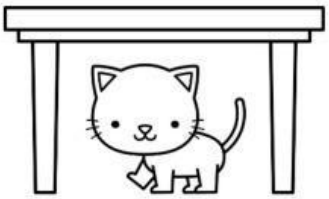

The cat is ..... the table.

☐ above ☐ on ☐ under

3.

The plane is flying ..... the city.

☐ in ☐ under ☐ above

4.

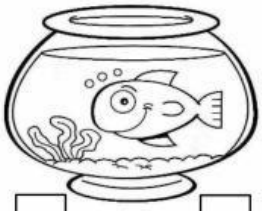

The fish swims ..... the water.

☐ on ☐ in ☐ above

5.

The apple is ..... the books.

☐ under ☐ in front of ☐ on

LIVEWORKSHEETS

CAMBRIDGE READING PRACTICE (5 questions)

STARTERS PART 4

Read this. Choose a word from the box. Write the correct word next to numbers 1-5.

There is one example.

A chair

Chairs have four ....legs.... . In Mark's flat there are chairs next to the table in the **(1)** ..... . Mark's family sit and eat their **(2)** ..... there. There's a chair in Mark's bedroom too. Mark sits on his chair and reads his **(3)** ..... , listens to his radio or plays on his **(4)** ..... . There's a big red and blue **(5)** ..... on the floor under his chair.

Example

legs

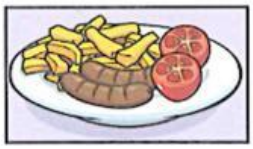

dinner

tablet

book

arm

kitchen

motorbike

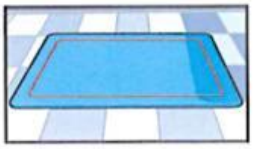

rug

LIVEWORKSHEETS